

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/03/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 01	TO: P9 - P6 - CLO	CREW: QViệt - MMinh - THU	ETA: 09:15
CAM - 1			

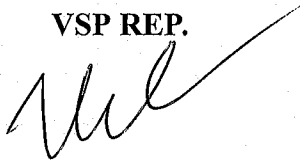
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ KIM SANG	P6	55	1	9	40	63	GETRACO	Vietnamese
2	TÔ ANH TUẤN *TT	CLO	95	1	9	20	77	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM ĐÌNH THU	CLO	86	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN XUÂN THANH	CLO	15-16	2	18		62	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM TẤT LỰC	CLO	87-89	3	11		75	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM THANH TÂM	CLO	18	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM MINH HOANG	CLO	91	1	6		94	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	CLO	98	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ VĂN BÌNH	CLO	93	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN VĂN ĐỊNH	CLO	97	1	3		61	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ MINH HIỆP	CLO	96	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN ĐĂNG KHOA	CLO	94	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM BA CUÔNG-PVDT	CLO	19	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
14	HỒ NGỌC BÈN	CLO	90	1	11		74	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ ANH TUẤN	CLO	85	1	12		71	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TOÀN THẮNG	CLO	17	1	10		72	CODIEN	Vietnamese
17	NGUYỄN DANH TRUNG	CLO	13-14	2	16		71	CODIEN	Vietnamese
18	VŨ THANH ĐẠT	CLO	99,5000	2	13		72	CODIEN	Vietnamese
19	YANCHENKO	CLO	92	1	11		81	ANTOAN	Russian

FLIGHT PLAN

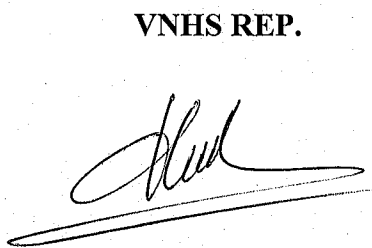
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	0	0	0	0	0	2		CHUYEN 01 PAX TU P6 SANG CLO
2	P6	1	1	9	63	40	1	1	
3	CLO	18	23	165	1.309	20	19		
TOTAL		19	24	174	1.372	60	22		
WEIGHT KG				174	1.372	60			

GRAND TOAL: 1.606 KGS

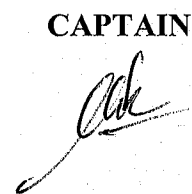
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/03/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 02	TO: RP3 - RC3 - P10	CREW: Vận - N.Anh - Q.Trường	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRƯƠNG TÍN	RP3	81	1	4		66	PSV	Vietnamese
2	NGUYỄN BA LƯỢNG	P10				17	68	KHOAN	Vietnamese
3	BUI NGOC LAM	P10	53	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN HUY HUNG	P10	55	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
5	VU VAN DOANH	P10					68	KHOAN	Vietnamese
6	ĐO VĂN PHAN	P10	62	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN ĐAM	P10	60	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN QUANG HAO	P10	57	1	7		93	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN QUỐC TUẤN	P10	95	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM THANH TÙNG	P10	98	1	12		100	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ HỮU HẬU	P10	56	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM MINH THĂNG-PVD	P10	54	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN CHÂN	P10	94	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
14	PHAN TUẤN LONG	P10	96	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN QUỐC TUẤN	P10	97	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN HỮU THANH	P10	61	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN CẢNH TÂN	P10					76	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ PHÚ PHÚC	P10	58	1	7		80	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	1	1	4	66	0	1		CHUYEN 4 KH TU RC3 SANG P10
2	RC3	0	0	0	0	0	0+4		
3	P10	17	14	89	1.261	17	16		
TOTAL		18	15	93	1.327	17	17		
WEIGHT KG				93	1.327	17			

GRAND TOAL: 1.437 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/03/2021	TO: TD2	AIRCRAFT: 622	ETD: 07:30
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Hoài - MTuấn	ETA: 10:40
XANH-1			

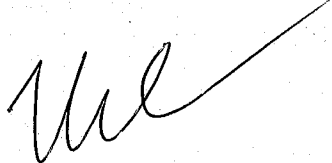
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HAI	TD2	81	1	8	30	78	KHOAN	Vietnamese
2	LÊ ĐỨC THỌ	TD2	80	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
3	BUI MANH PHUC	TD2	91	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN NGỌC LÊ	TD2	82	1	6		73	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN ANH TUẤN	TD2					66	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH TUYẾN	TD2	83	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH BÌNH	TD2	75	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM VĂN THẮNG	TD2	78-79	2	12		82	KHOAN	Vietnamese
9	VÕ SĨ HOÀI THANH	TD2	76-77	2	8		64	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ TRƯỞNG LAM	TD2	90	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM DINH THUYẾT	TD2	85	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
12	GROMOV S.A	TD2	86	1	9		85	KHOAN	Russian
13	TRẦN TRỌNG ANH	TD2	74	1	13		70	KHOAN	Vietnamese
14	TRƯƠNG THANH TÙNG	TD2	89	1	2		75	KHOAN	Vietnamese
15	BUI TRUNG THỌ	TD2					72	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH TÙNG	TD2	84	1	5		58	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

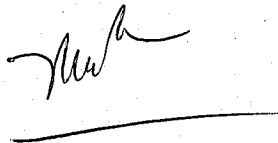
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	16	16	92	1.173	30	18		
	TOTAL	16	16	92	1.173	30	18		
	WEIGHT KG			92	1.173	30			

GRAND TOAL: 1.295 KGS

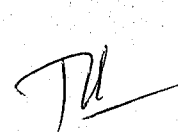
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/03/2021	TO: PVD2 - BK16 - CLI	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:50
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Phong - NPhú - Năm	ETA: 09:30
TRANG-1			

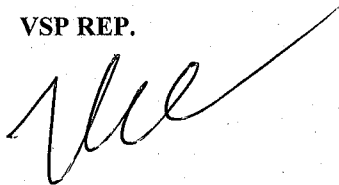
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE QUANG CUONG	PVD2	97-98	2	17		75	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN DUC TUNG	PVD2	82	1	10		86	KHOAN	Vietnamese
3	PHAN VIET HIEU	PVD2	39	1	9		62	KHOAN	Vietnamese
4	CU DINH TUNG	PVD2	32	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
5	VU VAN TRONG	PVD2	95	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
6	TRINH HUU KIEN	PVD2	37	1	9		79	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN ANH HIEP	PVD2	38	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN DUC CUONG	PVD2	35-36	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN TRONG	PVD2	92	1	9		61	KHOAN	Vietnamese
10	NGO DINH SON	PVD2	96	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
11	DAO QUANG QUYET	PVD2	93	1	5		52	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM NGOC LONG	PVD2	94	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN NGOC SANH	PVD2	88	1	5		59	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN THANH NHAN	PVD2	91	1	2		60	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN HUU HIEP	PVD2	99	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
16	BUI XUAN DIEP	PVD2	30	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN HUU CHIEN	PVD2	31	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN TIEN DUNG	PVD2	89-90	2	15		86	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN DUC THANG	BK16	98	1	16	20	66	XAYLAP	Vietnamese
20	LE CONG THOI	BK16	94-95	2	20		63	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYEN SY ANH TU	BK16	96	1	11	22	77	XAYLAP	Vietnamese
22	DOAN THANH QUYEN	BK16	93	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

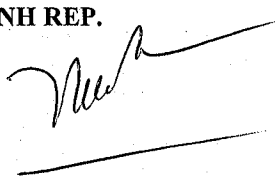
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	18	21	134	1.238	0	13		
2	BK16	4	5	59	276	42	6		
3	CLI	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		22	26	193	1.514	42	22		
WEIGHT KG				193	1.514	42			

GRAND TOAL: 1.749 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/03/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:35
FLIGHT: 5	TO: P5 - TD1 - CLO	CREW: QViệt - MMinh - THỤ	ETA: 11:15
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	AGAFONOV ANDREI	P5	44	1	8	40	90	NIPI	Russian
2	ĐỖ QUANG LỤC*TT	TD1	97	1	7	20	67	KHOAN	Vietnamese
3	HA MINH TUÂN	TD1	88	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
4	LAI ĐỨC LÂM	TD1	95	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN TUYẾN	TD1	49-50	2	8		63	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN DUY TÂN-PVDT	TD1	93	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
7	TRỊNH HỮU NGHĨA	TD1	87	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ VIỆT HÙNG	TD1	91	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
9	CÚ THANH NHAN-PVDT	TD1	94	1	7		63	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN THIÊN TUÂN	TD1	92	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN TIẾN DŨNG	TD1	53	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN PHI HÙNG	TD1	90	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐỨC LONG	TD1	89	1	15		65	DVL	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN HIỆN	TD1	86	1	6		74	DVL	Vietnamese
15	LÀ QUÝ DANH	TD1	54	1	8		63	DVL	Vietnamese
16	ĐỖ TRỌNG HIỆN	TD1	98-99	2	16		71	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN QUANG HOAN	TD1	96	1	10		77	DVL	Vietnamese
18	PHẠM HOA VIỆT	TD1	400	1	5		67	YTE	Vietnamese
19	LÊ VĂN PHÚ	CLO				24	75	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	1	1	8	90	40	0		
2	TD1	17	19	124	1.167	20	19		
3	CLO	1	0	0	75	24	3		
TOTAL		19	20	132	1.332	84	22		
WEIGHT KG				132	1.332	84			

GRAND TOAL: 1.548 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/03/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 6	TO: PVD2 - P10 - BK3	CREW: Vận - N.Anh - Q.Trường	ETA: 11:20
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DUONG MANH QUYET	PVD2	41	1	12		92	KHOAN	Vietnamese
2	DO VAN TUONG	PVD2	43	1	12		68	KHOAN	Vietnamese
3	DINH QUANG HUY	PVD2	44	1	12		63	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN QUOC HUY	PVD2	42	1	9		65	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM VAN THU	PVD2	47	1	13	25	60	KHOAN	Vietnamese
6	LE MINH HOANG	PVD2	50-51	2	14		88	KHOAN	Vietnamese
7	VU TRUNG KIEN	PVD2	40	1	13		74	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN DUC SON	PVD2	45-46	2	14		73	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN TAN PHONG	PVD2	49	1	14		66	KH-THAC	Vietnamese
10	VU DUC SANG	PVD2	53	1	11	40	69	KH-THAC	Vietnamese
11	LE NGOC ANH	PVD2	52	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN VAN THINH	P10	81	1	5		73	NIPI	Vietnamese
13	VO THANH TUNG	P10	82	1	4		71	NIPI	Vietnamese
14	ĐẶNG THẾ ANH	P10	83-84	2	12		70	NIPI	Vietnamese
15	NGUYEN TRUONG SINH	P10	80	1	10		73	DVL	Vietnamese
16	NGUYEN VAN THU	BK3				20	67	D-HANH	Vietnamese
17	NGUYEN QUANG THANG	BK3					75	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN TIEN THANG	BK3	78	1	3		55	NIPI	Vietnamese
19	NGUYEN TIEN DUNG	BK3	79	1	4		66	NIPI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	11	13	131	793	65	8		
2	P10	4	5	31	287	0	1		
3	BK3	4	2	7	263	20	11		
TOTAL		19	20	169	1.343	85	20		
WEIGHT KG				169	1.343	85			

GRAND TOAL: 1.597 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/03/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 622	ETD: 11:30
FLIGHT: 7	TO: TD2	CREW: Phương - TRƯỜNG	ETA: 14:40
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ANDRIUSHENKO	TD2	92	1	2		123	KHOAN	Russian
2	PHAM SY NGOC MINH	TD2	94	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
3	DOAN VAN LAN	TD2	93	1	4		70	GETRACO	Vietnamese
4	HUYNH HUY HOANG	TD2	97	1	3		52	GETRACO	Vietnamese
5	NGUYEN BA THUY	TD2	96	1	3		60	GETRACO	Vietnamese
6	TRAN VAN CHINH	TD2	98	1	4		52	GETRACO	Vietnamese
7	DO MINH HOI	TD2					74	PSV	Vietnamese
8	PHAM TIEN VINH	TD2	95	1	16		83	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	8	7	35	584	0	17		
TOTAL		8	7	35	584	0	17		
WEIGHT KG				35	584	0			

GRAND TOAL: 619 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

2100 kg (gross)